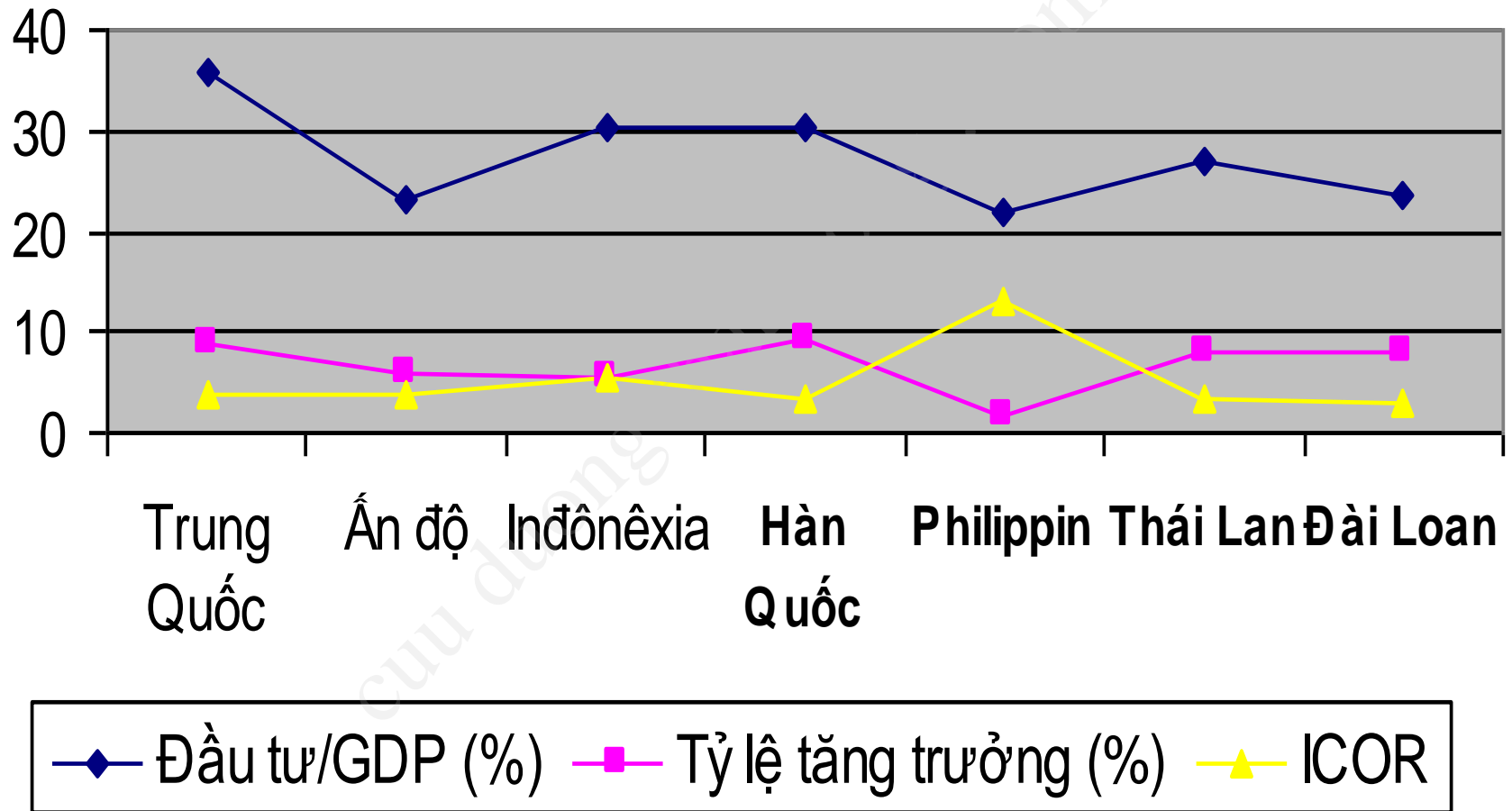
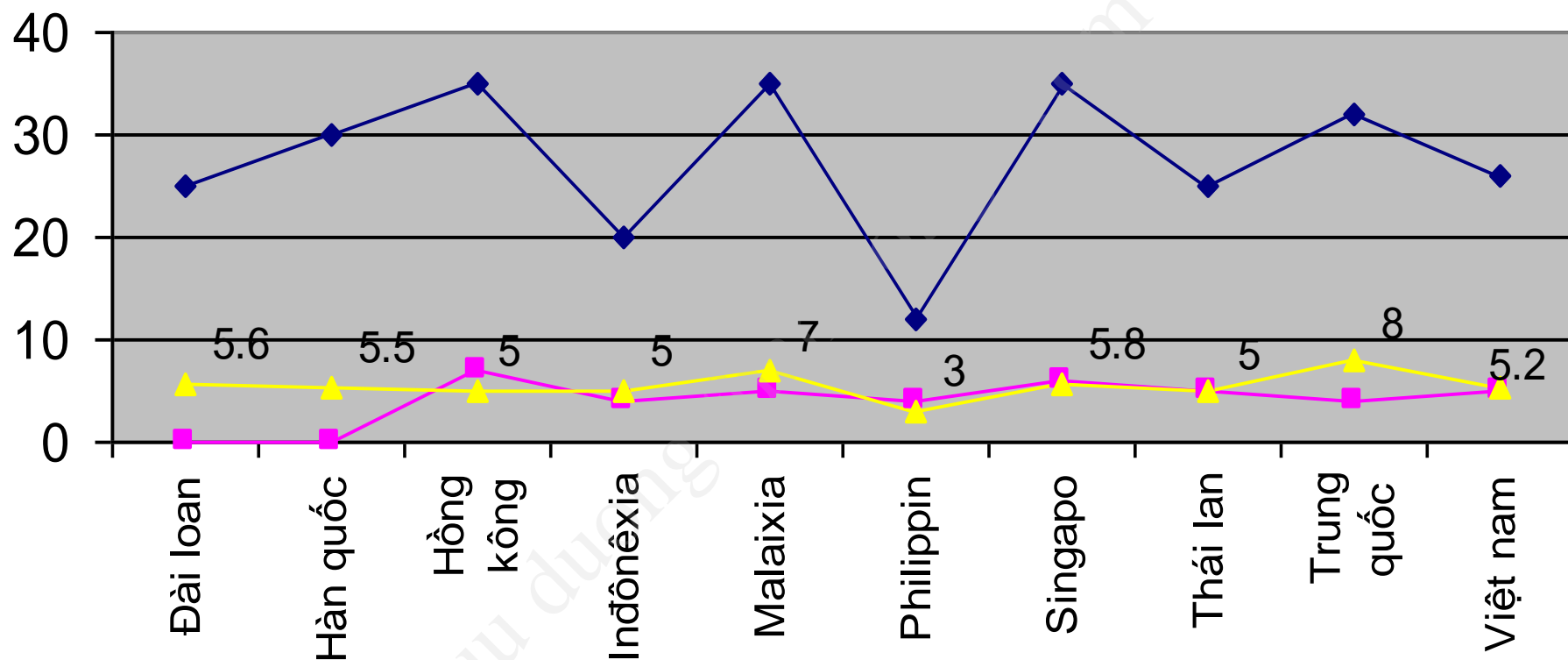


Mối quan hệ giữa tăng trưởng và đầu tư ? một số nước vào những năm 80



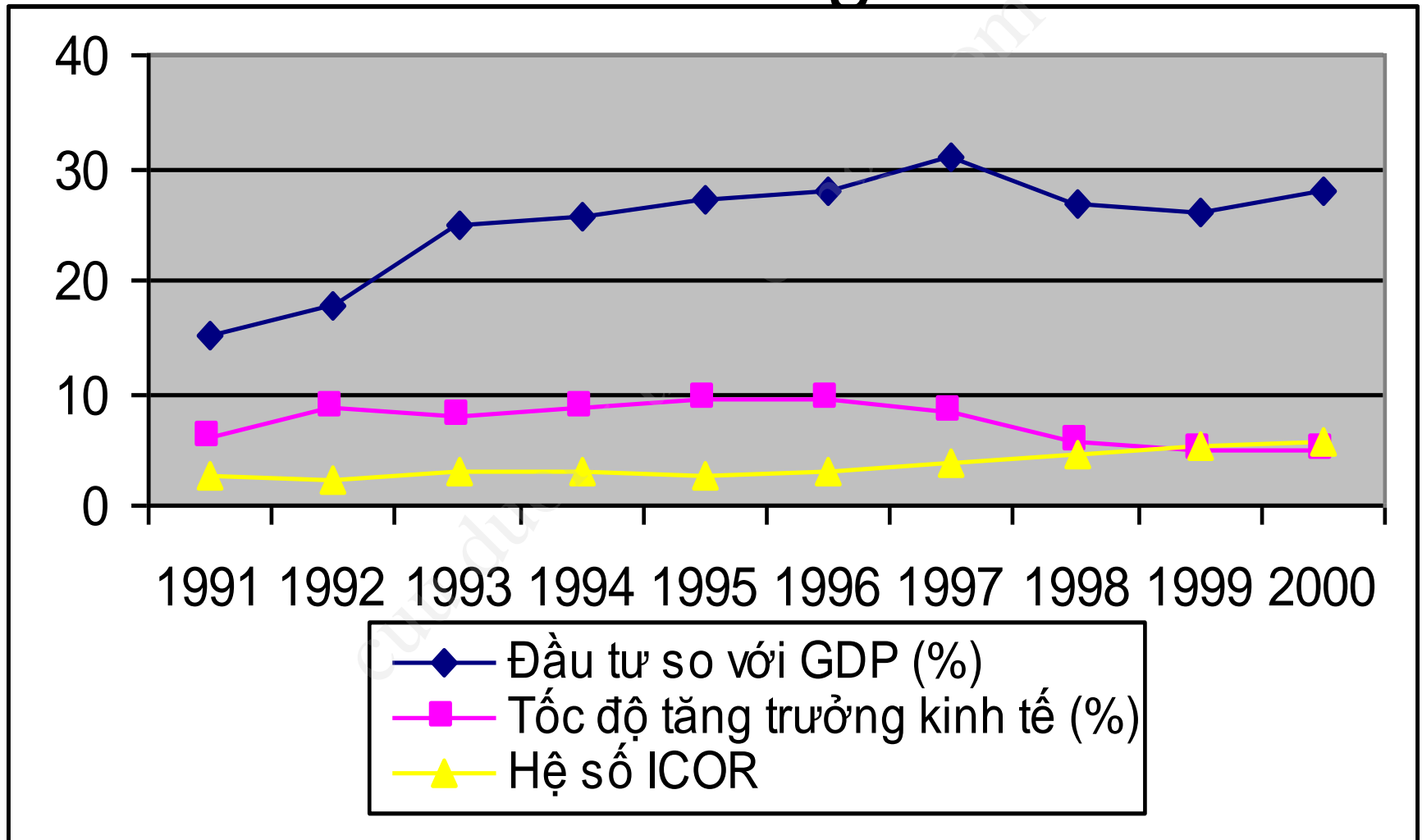
Nguồn: Việt nam cải cách kinh tế theo hướng rộng bay,
Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội, 1994

Tăng trưởng m?t s? nu?c gd 2001-2005



- ◆ Tỷ lệ tiết kiệm so với GDP (%)
- Hệ số ICOR
- ▲ Tăng trưởng giai đoạn 2001-2005 (%)

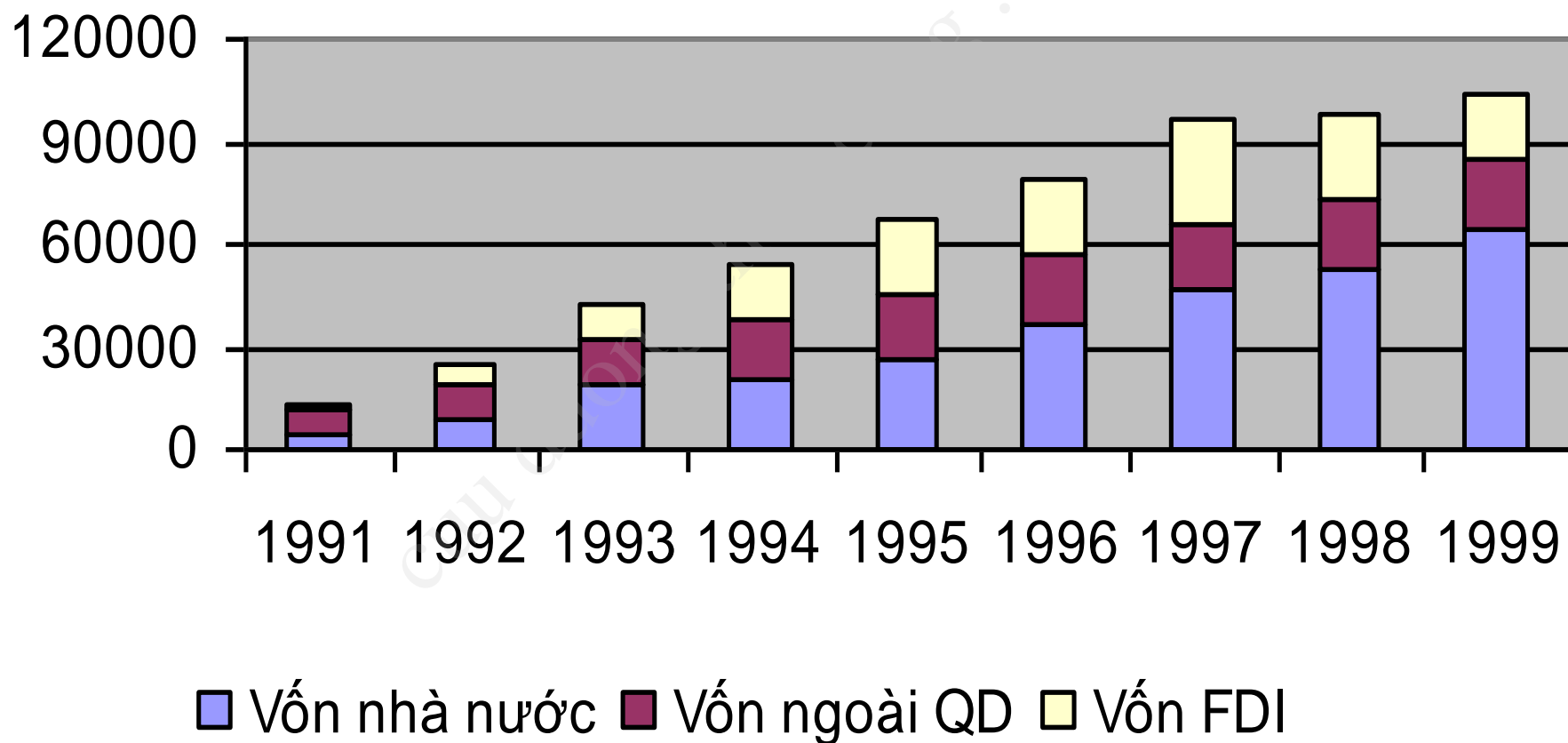
C R c?a Vi?t Nam gd 1991-2000



Cổn ngu?n v?n t? nu?c ngoæi

- H? tr? phỏt tri?n chỏnh th?c (DA)
- é?u tu tr?c ti?p nu?c ngoæi (FD)
- é?u tu giỏn ti?p nu?c ngoæi
- Vi?n tr? cho khụng c?a cỏc NG□
- Tỏn d?ng tu nhõn

Cơ cấu vốn của VN gđ 1991-1999



Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

- ODA: hoạt động hợp tác phát triển giữa Nhà nước hoặc Chính phủ với nhà tài trợ, bao gồm: chính phủ nước ngoài; các tổ chức tài trợ song phương; các tổ chức liên quốc gia hoặc liên chính phủ

Hình thức cung cấp ODA

- ODA không hoàn lại
- ODA vay ưu đãi (hay tín dụng ưu đãi)
- ODA vay hỗn hợp

Các phương thức cơ bản cung cấp ODA

- Hỗ trợ dự án
- Hỗ trợ ngành
- Hỗ trợ chương trình
- Hỗ trợ ngân sách

Lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn (bao gồm nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản) kết hợp xóa đói, giảm nghèo.
- Xây dựng hạ tầng kinh tế đồng bộ theo hướng hiện đại.
- Xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục đào tạo, dân số và phát triển và một số lĩnh vực khác).
- Bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Tăng cường năng lực thể chế và phát triển nguồn nhân lực; chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và triển khai.
- Một số lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Tại sao các nước đang phát triển nhận viện trợ?

- Bổ sung nguồn vốn khan hiếm trong nước
- Đáp ứng nhu cầu cấp bách về cân đối ngân sách, cán cân thương mại, thanh toán nợ tới hạn
- Đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài thông qua nâng cấp cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế, ...

Tại sao các nước giàu cấp viện trợ?

- Mục đích nhân đạo
- Động cơ chính trị
- Động cơ kinh tế

Những hạn chế đối với nước tiếp nhận viện trợ

- Mua hàng hoá, dịch vụ tư vấn của nước viện trợ
- Chỉ dùng cho dự án cụ thể (viện trợ dự án)
- Trả nợ hay trả lãi bằng hàng hoá xuất khẩu với giá thấp
- Giá trị đồng tiền khi trả nợ có thể lên giá, do đó nước nhận viện trợ phải trả thêm một khoản nợ bổ sung
- Khuyến khích phát triển ở khu vực hiện đại → làm chậm tiến trình phát triển chung của quốc gia

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- là việc tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp đưa vốn bằng tiền nước ngoài hoặc bất kỳ tài sản nào vào một nước, được chính phủ nước đó chấp nhận để hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng hoặc thành lập doanh nghiệp liên doanh hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

Đặc điểm FDI

- Hầu hết do các MNC thực hiện
- Nước tiếp nhận không phải hoàn trả vốn
- Không gây ra tình trạng nợ nần và không phương hại đến chủ quyền quốc gia

Các hình thức FDI

- DN Liên doanh
- DN 100% vốn nước ngoài
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Vai trò tích cực của FDI đối với các nước đang phát triển

- Bổ sung vốn
- Bù đắp thiếu hụt mậu dịch hay ngoại hối, giảm thâm hụt tài khoản vãng lai
- Tăng thu thuế từ thu nhập của các DN có vốn ĐTNN
- Cung cấp kinh nghiệm quản lý, khả năng kinh doanh, công nghệ cho nước tiếp nhận đầu tư
- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành, vùng trọng điểm, khu công nghiệp thông qua ưu đãi về đầu tư
- Nâng cao sức cạnh tranh nội địa đối với DN trong nước
- Giải quyết việc làm
- Thúc đẩy quá trình mở cửa và hội nhập
- Đưa hàng hoá trong nước ra với nước ngoài

Ảnh hưởng tiêu cực của FDI

- Làm giảm tốc độ đầu tư và tiết kiệm do không tái đầu tư lợi nhuận
- Nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài
- Về lâu dài có thể làm giảm thu nhập ngoại tệ do nhập khẩu nhiều sản phẩm trung gian và chuyển tiền ra nước ngoài
- Hạn chế khả năng cạnh tranh của DN trong nước, đẩy các DN trong nước ra khỏi thị trường
- Hạn chế sự ra đời của các DN nhỏ
- Kích thích mô hình tiêu dùng không thích hợp
- Chuyển giao công nghệ không thích hợp
- Tạo ra mức chênh lệch ngày càng lớn về thu nhập, thúc đẩy quá trình di cư từ nông thôn ra thành thị
- Ô nhiễm môi trường gia tăng

Bài tập

- Tình hình tiếp nhận vốn ODA tại Việt Nam
- Tình hình tiếp nhận FDI tại Việt Nam
- Các chính sách để huy động và sử dụng vốn hiệu quả:
 - Đầu tư của nhà nước
 - Tiết kiệm từ dân cư
 - Đầu tư của các doanh nghiệp
 - ODA
 - FDI
 - FII